

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miễn nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 30/04/2018

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+JS2	7:25	20+0	0+0		18+4	0+0	

TTBBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/04/2018	TO: TD2 - JS2	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MTuấn - Huy	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	65	1	5	70	78	KHOAN	Vietnamese
2	DOROSHENKO M.K	TD2	47	1	7		95	KHOAN	Russian
3	TELESHENKO I.A	TD2	48	1	10		120	KHOAN	Russian
4	ĐINH DUY HAI	TD2	58	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
5	CAO ĐỨC VIỆN	TD2	53	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
6	HỒ VĂN HÙNG	TD2	66	1	5	30	67	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ HAI SƠN	TD2	61	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN VĂN TỰ	TD2	46	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN TIEN QUANG	TD2	60	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM VĂN MINH	TD2	50	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ XUÂN PHƯƠNG	TD2	59	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN VĂN HÙNG	TD2	62	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ VINH THUẬT	TD2	49	1	2		81	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN TAI THUYẾT	TD2	64	1	3		50	KHOAN	Vietnamese
15	HỒ CHÍ CÔNG	TD2	63	1	4		76	KHOAN	Vietnamese
16	ĐỖ NGỌC QUANG	TD2					63	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ THANH THAI	TD2	97-98	2	16		96	KHOAN	Vietnamese
18	DƯƠNG VĂN SƠN	TD2	51	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN QUANG TIEN	TD2	52	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN HIẾN	TD2	45	1	6		75	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	20	20	114	1.506	100	16		
2	JS2	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		20	20	114	1.506	100	19		
WEIGHT KG				114	1.506	100			

GRAND TOAL: 1.720 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 29/04/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+CLO	7:25	11+11	0+0		9+13	0+0	
2		PPD+TD1	7:25	14+8	0+0		14+8	0+0	
3		CLO+TD3+RP3	9:25	2+3+13	0+0+0		2+0+20	0+0+0	
4		P4+PPD	9:25	14+8	0+0		11+11	0+0	

TTBBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/04/2018	TO: PPD - TD1	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:35
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: LHai - Khanh - DSon -	ETA: 09:15
CAM-1		THAO	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐỨC QUANG	PPD	03	1	3	100	72	KHI	Vietnamese
2	PHẠM NGỌC HUNG	PPD	10	1	7		75	KHI	Vietnamese
3	DUƠNG CHÍ TUYẾN	PPD	09	1	5		65	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN NAM	PPD	06	1	4		76	KHI	Vietnamese
5	VÔ VĂN QUYÊN	PPD	11	1	3		65	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN VIỆT ĐẠI	PPD					74	KHI	Vietnamese
7	TRINH VĂN CƯỜNG	PPD	04	1	5		65	KHI	Vietnamese
8	TRẦN SƠN TOÀN	PPD	08	1	7		71	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN TIẾN QUANG	PPD	12	1	4		66	KHI	Vietnamese
10	NGO SỸ THANH	PPD	13	1	3		88	KHI	Vietnamese
11	ĐỖ VĂN TUẤN	PPD	02	1	5		71	KHI	Vietnamese
12	ĐINH NGỌC QUY	PPD	07	1	6		70	KHI	Vietnamese
13	TRẦN LÊ RĂNG	PPD	05	1	9		85	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN MINH HOÀNG	PPD	01	1	5		70	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN NAM	TD1					73	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM ĐĂNG NINH	TD1	29	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
17	VŨ HUU KÊ	TD1	32-33	2	13		80	KHOAN	Vietnamese
18	HA KHUÔNG DUY	TD1	30-31	2	14		60	KHOAN	Vietnamese
19	VŨ ANH TUẤN	TD1	27	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
20	NG. MẠNH CƯỜNG	TD1	28	1	10		95	KH-THAC	Vietnamese
21	LƯƠNG NGỌC HOÀNG	TD1	24	1	6		72	DVL	Vietnamese
22	TRẦN THÁI AN	TD1	25-26	2	25		70	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	14	13	66	1.013	100	14		
2	TD1	8	10	83	575	0	8		
TOTAL		22	23	149	1.588	100	22		
WEIGHT KG				149	1.588	100			

GRAND TOAL: 1.837 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29-Apr-18	TO: TD1 - CLO	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Hạnh - Linh - Toan	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN BẢO	TD1	51	1	7		82	KHOAN	Vietnamese
2	ĐỖ QUANG LỤC	TD1	28,64	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM ĐÔI	TD1	52	1	3	40	73	KHOAN	Vietnamese
4	ĐINH VĂN ĐIỀN	TD1	55	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM NGỌC DŨNG	TD1					68	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN THANH	TD1	54	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ VĂN KIẾN	TD1	61	1	5	15	80	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VIỆT CHUÔNG	TD1	59	1	7		64	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	TD1	53	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
10	ĐỖ MINH DŨNG	TD1	56-57	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
11	ĐOÀN VĂN KHÁNH	TD1					74	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN THANH	CLO	65	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM ĐÌNH THỤ	CLO	64	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
14	LUƠNG NGỌC KHUÔNG	CLO	62	1	3	20	73	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN MẠNH CUÔNG	CLO					69	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN VĂN KHANG	CLO	66	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN VĂN SÁU	CLO	60-61	2	20		75	KHOAN	Vietnamese
18	PHẠM MINH HOANG	CLO	59	1	5	9	94	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN VĂN ĐỊNH	CLO	63	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
20	PHAN THANH TÂM	CLO	68	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
21	BUI TRƯỜNG SINH	CLO	67	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
22	TRẦN ĐĂNG KHOA	CLO	58	1	5		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	11	11	55	788	55	9		
2	CLO	11	11	64	796	29	13		
TOTAL		22	22	119	1.584	84	22		
WEIGHT KG				119	1.584	84			

GRAND TOAL: 1.787 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/04/2018	TO: P4 - PPD	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:35
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: LHai - Khanh - DSon -	ETA: 11:15
CAM-2		THAO	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	IAKINMENKO V.A	P4	23-24	2	12		105	KHI	Russian
2	OKOVANSEV G.P	P4	21	1	11		115	KHI	Russian
3	NGUYEN VAN NAM	P4	91	1	2	30	60	KHI	Vietnamese
4	NGUYEN QUANG HA	P4	25	1	5		65	KHI	Vietnamese
5	PHAM QUOC DUY	P4	86	1	3		62	KHI	Vietnamese
6	LE VAN MANH	P4	85	1	4		53	KHI	Vietnamese
7	LE VAN HOAN	P4	84	1	3		70	KHI	Vietnamese
8	TRAN VAN PHUC	P4	88	1	5		70	KHI	Vietnamese
9	NGUYEN VAN THINH	P4	26-27	2	10		70	KHI	Vietnamese
10	TRAN DAI	P4	83	1	8		75	KHI	Vietnamese
11	DUONG DINH HIEN	P4	87	1	3		68	KHI	Vietnamese
12	LE QUANG VINH	P4	81-82	2	13		68	KHI	Vietnamese
13	HOANG TRONG TAN	P4	22	1	4		70	KHI	Vietnamese
14	ANRESOV . V	P4					80	KH-THAC	Russian
15	TRAN QUOC HUNG	PPD	20	1	6		57	KHI	Vietnamese
16	NGUYEN ANH TU	PPD	30	1	8	47	73	KHI	Vietnamese
17	LE TRUNG LAN	PPD	32-33	2	6		85	KHI	Vietnamese
18	VU VAN SONG	PPD	28	1	5		70	KHI	Vietnamese
19	NGUYEN NGOC KHUYEN	PPD	31	1	5		75	KHI	Vietnamese
20	TRAN VAN NAM	PPD	29	1	5		70	KHI	Vietnamese
21	KHONG TIEN DUNG	PPD	34	1	5		77	KHI	Vietnamese
22	GARIFULIN	PPD	19	1	7		84	KH-THAC	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	14	16	83	1.031	30	11		
2	PPD	8	9	47	591	47	11		
TOTAL		22	25	130	1.622	77	22		
WEIGHT KG				130	1.622	77			

GRAND TOAL: 1.829 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29-Apr-18	TO: CLO - TD3 - RP3	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:30
FLIGHT: XANH-2	FROM: VT	CREW: Hạnh - Linh - Toan	ETA: 11:10

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	CLO	85-86	2	12		60	KHOAN	Vietnamese
2	LÊ ĐẶC NHA	CLO	84	1	4		55	PSV	Vietnamese
3	NGUYỄN TRỌNG MAO	TD3	99	1	18		77	NHA THAU	Vietnamese
4	NGUYỄN HỒNG SƠN	TD3	33-34	2	15		78	NHA THAU	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH HAI	TD3	35-36	2	16		74	KHOAN	Vietnamese
6	IREK VALEEV	RP3	81	1	5		83	KH-THAC	Russian
7	PEVIKIN V.N	RP3	83	1	8		90	KHI	Russian
8	HÀ VĂN THUY	RP3	79	1	5		80	KHI	Vietnamese
9	LÊ NHU NGUYỄN*	RP3	84-85	2	10		60	KHI	Vietnamese
10	PHẠM VĂN KÝ	RP3	73	1	2		60	KHI	Vietnamese
11	PHẠM QUỐC KHÁNH	RP3					87	KHI	Vietnamese
12	HOANG VAN HAI	RP3	80	1	7		65	KHI	Vietnamese
13	NGO THANH LAM	RP3	72	1	3		72	KHI	Vietnamese
14	PALYSEV V.A	RP3	76	1	5		87	KHI	Russian
15	NGUYỄN THANH TÙNG	RP3	74-75	2	8		72	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN VIỆT KÝ	RP3	77	1	5		68	KHI	Vietnamese
17	NGO NGOC HAN	RP3	82	1	5		61	KHI	Vietnamese
18	NG. TRI CHUNG	RP3	78	1	4		52	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	2	3	16	115	0	1		
2	TD3	3	5	49	229	0	0		
3	RP3	13	14	67	937	0	21		
TOTAL		18	22	132	1.281	0	22		
WEIGHT KG				132	1.281	0			

GRAND TOAL: 1.413 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/04/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	614	T.UNG	7:25	14	0		16	0	
2	420	BK6+PPD+TD3	7:25	0+5+16	0+0+0		0+3+19	0+0+0	chuyển 1 pax từ BK6-PPD
3	424	P1+BK5+TD5	7:25	1+1+17	0+0+0		1+0+21	0+0+0	
4	846	RP3+RP1	7:25	10+12	0+0		9+13	0+0	
5	428	RC5+RC4+RC3	9:25	8+5+6	0+0+0		7+9+6	0+0+0	
6	420	RP1	9:25	20	0		22	0	
7	424	TD1+RP2	9:25	6+16	0+0		0+22	0+0	
8	846	RP3+RP2	9:25	18+4	0+0		18+4	0+0	
9	428	RP3+RCDM	11:25	10+5	0+0		15+7	0+0	
10	420	CTK3+PPD+CNV	11:25	11+10+0	0+0+0		11+10+1	0+0+0	
11	424	RP2+RC6	11:25	13+5	0+0		15+7	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

A



DATE: 27/04/2018	TO: BK THIEN UNG	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:25
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Thanh - Thủy	ETA: 10:25
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐÔNG VIỆT THĂNG	BK THIE	55	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM MINH TUẤN	BK THIE	50	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
3	AVAKIAN	BK THIE	43	1	5		103	KH-THAC	Russian
4	NGUYỄN QUANG TUYẾN	BK THIE	47-48	2	10		60	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI TRỌNG SƠN	BK THIE	46	1	11		72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN MINH TRI	BK THIE	51	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN ĐÀN	BK THIE	54	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ TIẾN VINH	BK THIE	52	1	3	180	66	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN KHẮC SÁNG	BK THIE	45	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TIẾN SƠN	BK THIE	49	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
11	K'LY	BK THIE	53	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ QUANG THÔNG	BK THIE					70	KH-THAC	Vietnamese
13	GIANG TRUNG HIỆU	BK THIE	44	1	10		100	KH-THAC	Vietnamese
14	KHÔNG THAI BÌNH	BK THIE	42	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK THIEN UNG	14	14	88	1.027	180	16		
	TOTAL	14	14	88	1.027	180	16		
	WEIGHT KG			88	1.027	180			

GRAND TOAL: 1.295 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/04/2018	TO: BK6 - PPD - TD3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: TTrung - Nam - Luy	ETA: 09:10
cam-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU CHI KIEN	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN NGOC QUANG	PPD	99	1	5		70	PSV	Vietnamese
3	VU VAN TIEN	PPD	96	1	5		67	PSV	Vietnamese
4	NGUYEN VAN SA	PPD	100	1	5		65	PSV	Vietnamese
5	NGUYEN NGOC LINH	PPD	01	1	5		65	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN VAN TUYEN	TD3	82	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
7	SADOVNIKOV	TD3	85	1	5		120	KHOAN	Russian
8	NGUYEN NAM CUONG	TD3	98	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN HUU THO	TD3	95	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
10	NGO DINH HUNG THAI	TD3	93	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM HUNG DUONG	TD3	94	1	5		95	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN MANH HUNG	TD3	92	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
13	VU HUNG ANH	TD3	99	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN THANG LOI	TD3	91	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
15	VU LONG PHI	TD3	83	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM VAN BIEN	TD3	200	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN MINH HIEU	TD3	86	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN THE DUNG	TD3	800	1	5	100	60	KHOAN	Vietnamese
19	LE HAI NGAN	TD3	97	1	10		52	KHOAN	Vietnamese
20	LUONG HUNG TRIET	TD3	81	1	15		65	KHOAN	Vietnamese
21	DO THANH HAI	TD3	96	1	5		65	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	0	0	0	0	15	0	1	CHUYEN 01 PAX TU BK6 SANG PPD
2	PPD	5	4	20	337	0	3		
3	TD3	16	16	88	1.174	100	19		
TOTAL		21	20	108	1.511	115	22		
WEIGHT KG				108	1.511	115			

GRAND TOAL: 1.734 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27-Apr-18	TO: P1 - BK5 - TD5	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: LHai - Khanh - DSon -	ETA: 09:15
VANG-1		THAO	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN TRUNG CHINH	P1	70-71	2	9		65	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN HUU LONG	BK5	96	1	10	40	70	KH-THAC	Vietnamese
3	HA VAN DUNG	TD5				50	90	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN CONG HA	TD5	60-61	2	15		81	KHOAN	Vietnamese
5	UVAISHOV A.X	TD5	65	1	12		93	KHOAN	Russian
6	LE VIET THANG	TD5	70	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
7	PHUNG NGUYEN NGOC	TD5	66	1	3		88	KHOAN	Vietnamese
8	ĐINH VAN SU	TD5	56	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
9	LE VAN HIEN	TD5	55	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM QUANG NGU	TD5	50	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN DUY ĐỨC	TD5	52	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN TUAN ANH	TD5	57	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN HUU LỘC	TD5	53	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN MINH HIEU	TD5	51	1	3		85	KHOAN	Vietnamese
15	NGHIEM ĐINH TUAN	TD5	59	1	6		66	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN THUONG VU	TD5	62	1	12	15	85	KHOAN	Vietnamese
17	LE XUAN THINH	TD5	58	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
18	LE TRUNG SON	TD5	54	1	5		77	D-HANH	Vietnamese
19	LE THANH TU	TD5	49	1	7		71	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	1	2	9	65	0	1		
2	BK5	1	1	10	70	40	0		
3	TD5	17	17	108	1.327	65	21		
TOTAL		19	20	127	1.462	105	22		
WEIGHT KG				127	1.462	105			

GRAND TOTAL: 1.694 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/04/2018	TO: RP3 - RP1	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Dũng - ĐTuấn - PTUẤN	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PLATUNOV V.A.	RP3	03	1	10		90	KH-THAC	Russian
2	PHẠM VĂN ĐÔNG	RP3	07	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN QUÝ HAI	RP3	04	1	9		71	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH TÙNG *TT	RP3	10	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN VĂN MINH	RP3	02	1	5		80	YTE	Vietnamese
6	NGUYỄN TUẤN	RP3	08	1	3		63	PSV	Vietnamese
7	LÊ THANH HAI	RP3	09	1	7		60	PSV	Vietnamese
8	ĐỖ QUANG TỎ	RP3	05	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	RP3	01	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN GIA THIÊN	RP3	06	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN ĐẠI	RP1	29	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẶNG BÀ ĐIỀU	RP1	36-37	2	9		58	YTE	Vietnamese
13	NGUYỄN QUỐC HOÀN	RP1	27	1	5		65	PSV	Vietnamese
14	HÀ QUỐC VINH	RP1	28	1	5		65	PSV	Vietnamese
15	TALONHIN	RP1	35	1	9	50	117	KH-THAC	Russian
16	TRẦN TUẤN ANH	RP1	30	1	11		66	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐỖ ĐỨC VƯỢNG	RP1	32	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH HAI	RP1	33	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
19	HUYNH MINH SANG	RP1	34	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
20	BUI VĂN THAI	RP1	31	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
21	TRƯƠNG CÔNG THẠNH	RP1	38	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP1	26	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	10	10	54	705	0	9		
2	RP1	12	13	74	876	50	13		
TOTAL		22	23	128	1.581	50	22		
WEIGHT KG				128	1.581	50			

GRAND TOAL: 1.759 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27-Apr-18	TO: RC5 - RC4 - RC3	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:10
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Phong - CHIÊN - Trường	ETA: 10:50
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CAO THANH HOP	RC5	30	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
2	VÔ VĂN ĐÔNG	RC5	34	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM VĂN THUẬN	RC5	35	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN CÔNG HÙNG	RC5	33	1	4		50	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐỖ VĂN THANH	RC5	37-38	2	8	30	72	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ BA NẾP	RC5	39	1	12		64	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐẶNG ĐÌNH THĂNG	RC5	36	1	12		78	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TIẾN HỒNG	RC5	31-32	2	17		50	PSV	Vietnamese
9	TRẦN QUANG BÌNH	RC4	69	1	3		85	KH-THAC	Vietnamese
10	TRỊNH VĂN TIẾN	RC4	65	1	9		83	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐÌNH LỘC	RC4	70	1	8	5	70	KH-THAC	Vietnamese
12	HUYNH MINH TRI	RC4	66-67	2	17		53	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN QUỐC VIỆT	RC4	68	1	15		57	PSV	Vietnamese
14	VŨ LÊ TRUNG	RC3	63	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
15	DƯƠNG MINH KHÁNH	RC3	064	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM THÈ MẠNH	RC3					80	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI SY HIEU	RC3	64	1	5	35	64	KH-THAC	Vietnamese
18	NGÔ KHÁNH NAM	RC3	62	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
19	HA KIM LINH	RC3	65	1	5		50	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC5	8	10	69	525	30	7		
2	RC4	5	6	52	348	5	9		
3	RC3	6	5	29	400	35	6		
TOTAL		19	21	150	1.273	70	22		
WEIGHT KG				150	1.273	70			

GRAND TOAL: 1.493 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27-Apr-18	TO: TD1 - RP2	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:45
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: LHai - Khanh - DSon -	ETA: 11:25
VANG-2		THAO	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BOIKO D.G	TD1	21	1	10		92	KH-THAC	Russian
2	NGUYEN THANH HAI	TD1	18	1	17		80	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI VAN ANH	TD1	19	1	17		82	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN TIEN DUNG	TD1	20	1	15		96	KH-THAC	Vietnamese
5	VU VAN GIANG	TD1	22	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
6	LUONG THE MINH	TD1	23	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN VAN SON	RP2	16	1	5		60	GETRACO	Vietnamese
8	VÔ THANH NHẬT	RP2	12	1	5		80	GETRACO	Vietnamese
9	TRAN VAN KY	RP2	09-10	2	15		67	YTE	Vietnamese
10	TRAN ĐỨC KHANG	RP2	05	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
11	TARASENKO ALECHXAY	RP2	19	1	10		90	KH-THAC	Russian
12	NGUYEN VAN HIEU	RP2	23	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐINH XUÂN GIANG	RP2	14	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VAN LIEM	RP2	11	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN ĐỨC TRƯỞNG	RP2	17	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN QUANG VINH	RP2	07	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
17	CAO VAN KIM	RP2	18	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN HUNG CUONG	RP2	08	1	5		88	KH-THAC	Vietnamese
19	LE LAM	RP2	06	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN DUY HUNG	RP2	13	1	5	50	65	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐỖ ĐỨC CUÔNG	RP2					80	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐỖ VĂN DŨNG	RP2	15	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	6	6	83	490	0	0		
2	RP2	16	16	90	1.132	50	22		
TOTAL		22	22	173	1.622	50	22		
WEIGHT KG				173	1.622	50			

GRAND TOAL: 1.845 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/04/2018	TO: RP1	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: TTrung - Nam - Luy	ETA: 11:20
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN NANG	RP1	79	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
2	DANG VU NHAT VINH	RP1					72	KH-THAC	Vietnamese
3	LE TRI KHANH	RP1	80	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	HA QUOC HOAN	RP1	73	1	6		79	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN QUANG THONG	RP1	82	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN DINH THAM	RP1	76	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
7	BUI MINH DUONG	RP1	78	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
8	DINH VAN MANH	RP1	77	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN TRONG HIEU	RP1	84	1	3		76	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM BA TAI	RP1	91	1	2		68	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN TOAN	RP1	89-90	2	6		59	KH-THAC	Vietnamese
12	DINH VAN LIEN	RP1	85-87	3	20		70	KH-THAC	Vietnamese
13	TO NGUYEN MINH KHOI	RP1	75	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
14	DINH VAN THONG	RP1	88	1	11		74	KH-THAC	Vietnamese
15	TRAN NAM TRUNG	RP1	42	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
16	NG LE HUY HOANG	RP1	92	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN DANG NGOC	RP1	93	1	2		70	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN THANH HAI	RP1					54	PSV	Vietnamese
19	LE VAN QUY	RP1	74	1	7		70	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN XUAN HUAN	RP1	83	1	2		69	PSV	Vietnamese
21	DAO DINH HUY	RP1	81	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	21	22	117	1.467	0	22		
	TOTAL	21	22	117	1.467	0	22		
	WEIGHT KG			117	1.467	0			

GRAND TOAL: 1.584 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/04/2018	TO: RP3 - RP2	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:50
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: Dũng - ĐTuấn - PTUẤN	ETA: 11:30
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÔ HỒ HAI	RP3	15	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
2	VÔ TÂN CHÂU	RP3	22	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
3	CAO ĐỨC THANH	RP3	29	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
4	DUƠNG CHUNG THUY	RP3	28	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN SỸ ĐIỆP	RP3	19	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐÌNH QUANG THANH	RP3	26-27	2	13		66	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ CÔNG HUNG	RP3					76	KH-THAC	Vietnamese
8	HOANG VAN HÔI	RP3	16	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN HUU MẬU	RP3	23-24	2	14		68	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐANG HAI HA	RP3	17-18	2	12		80	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN VĂN TIỀN	RP3	30	1	2		73	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN THANH BÌNH	RP3	31	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
13	VÔ THANH LAM	RP3	13	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM DUY NHIÊN	RP3	14	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN TAN TRỌNG	RP3	11	1	2		67	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN HAI HA *TT	RP3	20	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM QUỐC CHẾ	RP3	12	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
18	HUYNH TÂN NGÓN	RP3	21	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
19	LIU VAN ĐIỂN	RP2	43	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
20	VŨ HỮU QUAN	RP2	42	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN XUAN SAU	RP2	41	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
22	HOANG NGOC LAN	RP2	44	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	18	20	103	1.249	0	18		
2	RP2	4	4	17	272	0	4		
TOTAL		22	24	120	1.521	0	22		
WEIGHT KG				120	1.521	0			

GRAND TOAL: 1.641 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27-Apr-18	TO: RP3 - RCDM	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:20
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: Phong - TRƯỜNG - Trường	ETA: 13:00
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HIEN	RP3	98	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG DINH CHIEN	RP3	28	1	5		65	PSV	Vietnamese
3	DO VAN QUANG	RP3	97	1	5		70	PSV	Vietnamese
4	PHAM DINH DAT	RP3	30	1	5		55	PSV	Vietnamese
5	NGUYEN THANH SON	RP3	29	1	5		60	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN HONG DUONG	RP3	27	1	5		68	PSV	Vietnamese
7	TRAN BA MAU	RP3	96	1	5		70	PSV	Vietnamese
8	VU MANH CUONG	RP3	26	1	5		70	KHI	Vietnamese
9	PHAM HONG LINH	RP3	95	1	4		72	KHI	Vietnamese
10	TRAN VUONG HUNG	RP3	99	1	5		82	KHI	Vietnamese
11	VU QUANG TUYEN	RCDM	29	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
12	CU NGOC BAN	RCDM	16	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN VAN LA	RCDM	26	1	3		72	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐANG VAN THANH	RCDM	28	1	5	70	70	KH-THAC	Vietnamese
15	VÔ VĂN THANH	RCDM	27	1	5		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	10	10	49	697	0	15		
2	RCDM	5	5	25	343	70	7		
TOTAL		15	15	74	1.040	70	22		
WEIGHT KG				74	1.040	70			

GRAND TOAL: 1.184 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/04/2018	TO: CTK3 - PPD - CNV	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:50
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Nam - DUONG - Luy	ETA: 13:30
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN TU	CTK3	43	1	7		55	PSV	Vietnamese
2	LE DAM	CTK3	48	1	5		65	PSV	Vietnamese
3	VU NGOC HUNG	CTK3	40-41	2	8		68	PSV	Vietnamese
4	MAI CAO DINH	CTK3	45	1	5		54	PSV	Vietnamese
5	HOANG MINH TIEN	CTK3	47	1	7		65	PSV	Vietnamese
6	LE CONG VAN	CTK3	50	1	5	41	65	PSV	Vietnamese
7	LE VIET HUNG	CTK3	42	1	4		66	PSV	Vietnamese
8	TRAN VAN HUU	CTK3	46	1	5		60	PSV	Vietnamese
9	NGUYEN MANH TIEN	CTK3	44	1	5		55	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN DANG TUNG	CTK3	49	1	5		63	PSV	Vietnamese
11	PHAM MINH ĐỨC	CTK3	51	1	3		80	PSV	Vietnamese
12	NGUYEN VAN NAM	PPD					55	PSV	Vietnamese
13	TRAN MINH THUAN	PPD	62	1	4		72	PSV	Vietnamese
14	PHAM XUAN HUNG	PPD	63	1	5		70	PSV	Vietnamese
15	THIEU VAN SU	PPD	66	1	4	73	60	PSV	Vietnamese
16	HOANG VAN DOANH	PPD	52-53	2	10		63	PSV	Vietnamese
17	LE TIEN LOI	PPD	68	1	3		72	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN DUC HIEP	PPD	67	1	2		70	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN TIEN TEO	PPD	60	1	5		58	PSV	Vietnamese
20	HOANG XUAN DONG	PPD	64	1	5		62	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN VAN ĐỨC	PPD	65	1	4		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	11	12	59	696	41	11		
2	PPD	10	10	42	642	73	10		
3	CNV	0	0	0	0	30	1		
TOTAL		21	22	101	1.338	144	22		
WEIGHT KG				101	1.338	144			

GRAND TOAL: 1.583 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/04/2018	TO: RP2 - RC6	AIRCRAFT: 424	ETD: 11:55
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: L Hải - Khanh - D Son -	ETA: 13:35
VANG-3		THẢO	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VIỆT PHƯƠNG	RP2	56	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAN TÂN TÀI	RP2	52	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM TRUNG KIẾN	RP2					67	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI NGỌC THÂN	RP2					73	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ VIỆT TRƯỜNG	RP2	51	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN HẢI	RP2	48	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ HOÀNG CẨM	RP2	54	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN QUANG VINH	RP2	47	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ HOÀNG QUÂN	RP2	45	1	4	20	55	GETRACO	Vietnamese
10	VŨ THANH TIỀN	RP2	50	1	5		53	GETRACO	Vietnamese
11	PHẠM ANH TỬ	RP2	53	1	4		70	GETRACO	Vietnamese
12	CAO DUY LŨNG	RP2	55	1	5		55	GETRACO	Vietnamese
13	VŨ VIỆT SƠN	RP2	46	1	6		55	GETRACO	Vietnamese
14	TRẦN NGỌC CHINH	RC6	70	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN TRUNG TÍN	RC6	44-45	2	10		95	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐỖ QUỐC HUY	RC6	69	1	5	35	73	KH-THAC	Vietnamese
17	DƯƠNG NHẬT THANH	RC6	46	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VIỆT HÀ	RC6	42	1	10		73	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	13	11	64	828	20	15		
2	RC6	5	6	40	386	35	7		
TOTAL		18	17	104	1.214	55	22		
WEIGHT KG				104	1.214	55			

GRAND TOAL: 1.373 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN